

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính và
Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 44/TTr-SGD&ĐT ngày 09/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính và Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thay thế các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ: Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và Dịch vụ công trực tuyến

thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cơ sở giáo dục tiểu học tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; các cơ sở giáo dục: mầm non, tiểu học, trung học, thường xuyên; cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1833/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Giáo dục mầm non					
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo. <i>* 02 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực, nếu trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ không được cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập bị hủy bỏ.</i>	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP.
2	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		xét: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo.				
3	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định (phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định).	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
4	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định cho phép hoạt động giáo dục.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
5	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
II	Lĩnh vực Giáo dục tiểu học					
1	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		xét: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo.				
2	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định giải thể (phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định)	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
4	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định cho phép hoạt động giáo dục	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
5	Cho phép trường tiểu học hoạt động	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét,	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	giáo dục trở lại	quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại	kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: <u>Dichvucong.phutho.gov.vn</u> 3. Bưu chính công ích			21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
III Lĩnh vực Giáo dục trung học						
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: <u>Dichvucong.phutho.gov.vn</u> 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: <u>Dichvucong.phutho.gov.vn</u> 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định giải thể (phòng Giáo dục và Đào	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	<i>nhân, tổ chức thành lập trường)</i>	<i>tạo chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét)</i>	2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích			2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
4	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định, xem xét, quyết định cho phép hoạt động giáo dục.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
5	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định, xem xét, quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
6	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định cụ thể thời hạn giải quyết (Phòng giáo dục và đào tạo nơi đến tiếp nhận và giới thiệu về trường theo nơi cư trú, kèm theo hồ sơ đã được kiểm tra đối với học sinh chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác. Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Trường phòng giáo dục và đào tạo nơi đến xem xét, quyết định).	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
7	Tuyển sinh trung học cơ sở	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: các Trường Trung học cơ sở 2. Tiếp nhận Trực tuyến:	Không	2	1. Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			Dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Bưu chính công ích</i>			taoban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; 2. Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT; 3. Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT.
IV	Lĩnh vực Giáo dục dân tộc					
1	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối	1. <i>Tiếp nhận Trực tiếp:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. <i>Tiếp nhận Trực tuyến:</i>	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo.	Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích			135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định cụ thể thời hạn giải quyết (Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan ở cấp huyện thẩm định và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú thành trường phổ thông công lập).	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
4	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là Trung học cơ sở hoạt động	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	giáo dục		3. Bưu chính công ích			04/10/2018 của Chính phủ.
5	Cho phép trường Phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
V	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân và Cơ sở giáo dục khác					
1	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định các điều kiện trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định thành lập: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Trong đó: - Phòng giáo dục và đào tạo tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định các điều kiện trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng Giáo dục và Đào tạo	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; 2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
VI	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân					
1	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định cụ thể thời hạn giải quyết.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ; 2. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ..
2	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Hội Khuyến học chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Hội Khuyến học cấp huyện lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và công bố công khai: 05 ngày làm việc	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã
3	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo,	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện xem xét, quyết	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không	2	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	định chuyển đổi (<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình UBND cấp huyện xem xét</i>).	kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích			Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
4	Chuyển đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện xem xét, quyết định chuyển đổi (<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình UBND cấp huyện xem xét</i>).	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.
5	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	13 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trong đó: - Nhà trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định và gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo: 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ; - Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định trình UBND cấp huyện phê duyệt: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề	1. Tiếp nhận trực tiếp Cơ sở giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		ngợi hỗ trợ của các nhà trường; - UBND cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình của phòng giáo dục và đào tạo. <i>(Phòng giáo dục và đào tạo gửi các nhà trường kết quả phê duyệt học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ để nhà trường thông báo công khai và tổ chức triển khai thực hiện:</i> - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ).				
6	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	* 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Trong đó: - Cơ sở giáo dục mầm non lập danh sách gửi kèm hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền: 10 ngày; - Các phòng chuyên môn UBND huyện (phòng Giáo dục, phòng Tài chính cấp huyện) thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, trình cấp có thẩm quyền quyết định: 07 ngày; - UBND cấp huyện phê duyệt danh sách, thông báo kết quả: 07 ngày. <i>* Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa do Cơ sở giáo dục mầm non chi trả 02 lần/ năm học lần 1: chi trả đủ 04 tháng, vào tháng 11-12/ hằng năm; lần 2: chi trả đủ các tháng còn</i>	1. Tiếp nhận trực tiếp Cơ sở giáo dục mầm non 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>lại, vào tháng 3-4/ hằng năm.</i>				
7	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	* 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Trong đó: - Cơ sở giáo dục mầm non lập danh sách gửi kèm hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền: 10 ngày làm việc; - Các phòng chuyên môn UBND huyện (phòng Giáo dục, phòng Tài chính cấp huyện) thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, trình cấp có thẩm quyền quyết định: 07 ngày làm việc; - UBND cấp huyện phê duyệt danh sách, thông báo kết quả: 07 ngày làm việc. <i>* Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa do Cơ sở giáo dục mầm non chi trả 02 lần/ năm học; lần 1: chi trả đủ 04 tháng, vào tháng 11-12/ hằng năm; lần 2: chi trả đủ các tháng còn lại, vào tháng 3-4/ hằng năm.</i>	1. Tiếp nhận trực tiếp Cơ sở giáo dục mầm non 2. Tiếp nhận Trực tuyến: <u>Dichvucong.phutho.gov.vn</u> 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.
8	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt danh sách giáo viên được hưởng chính sách.	1. Tiếp nhận trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: <u>Dichvucong.phutho.gov.vn</u> 3. Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.
9	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học,	<i>* Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Cơ quan có thẩm quyền xem xét đơn, lập và</i>	1. Tiếp nhận trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	2	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng, niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách và thực hiện chi trả: 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn đề nghị hỗ trợ. Trong đó: - Phòng giáo dục và đào tạo có trách nhiệm giải quyết chế độ, chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học và trung học cơ sở có hộ khẩu thường trú trên địa bàn; - Phòng lao động - thương binh và xã hội có trách nhiệm giải quyết chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn. <i>* Tùy vào điều kiện thực tế của đối tượng được hưởng, việc chi trả có thể thực hiện theo tháng hoặc quý.</i>	2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích			sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người
10	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả xử lý Đề án cho cơ sở giáo dục (<i>Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án của các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý</i>).	1. Tiếp nhận trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 72/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.
11	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên	<i>* Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập:</i> Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp đủ trong 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10	1. Tiếp nhận trực tiếp <i>* Đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập và học sinh, sinh viên ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và</i>	Không	2	1. Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. <i>* Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước:</i> Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp đủ trong 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả đủ 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. <i>* Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</i>	<i>giáo dục đại học:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện <i>* Đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập:</i> Cơ sở giáo dục nơi theo học 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bru chính công ích			giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; 2. Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; 3. Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.
12	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người	* Thời gian cấp học bổng và hỗ trợ chi phí: - Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 02 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10,	1. Tiếp nhận Trực tiếp: <i>* Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trực thuộc cấp huyện quản lý và</i>	Không	2	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. - Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ trả tiếp theo. * Trách nhiệm thực hiện: - Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trực thuộc cấp huyện quản lý; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả cho người khuyết tật có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện, đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp công lập trong phạm vi cả nước.	<i>người khuyết tật có hộ khẩu thường trú trên địa bàn đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp trong phạm vi cả nước.</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bru chính công ích			Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.
VII Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ						
1	Chỉnh sửa nội dung Văn bằng, Chứng chỉ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thủ trưởng cơ quan đã cấp văn bằng, chứng chỉ và đang quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ Quyết định chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bru chính công ích	Không	2	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.
2	Cấp bản sao Văn bằng, Chứng chỉ từ sổ gốc	* Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. Trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến; * Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bằng, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bưu chính công ích	Lệ phí cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao.	2	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
VIII Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác						
1	Xác nhận hoạt động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1. Tiếp nhận Trực tiếp:	Không	2	Thông tư số 04/2014/TT-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện xác nhận đăng ký hoạt động đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú và trung tâm học tập cộng đồng.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bru chính công ích			BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
IX	Lĩnh vực Thi, tuyển sinh					
1	Xét tuyển sinh vào trường Phổ thông dân tộc nội trú	Thời hạn giải quyết theo đợt, trước khi khai giảng năm học (<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh trình UBND cấp huyện phê duyệt; tổ chức công tác tuyển sinh đối với trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện đào tạo cấp trung học cơ sở sau khi kế hoạch tuyển sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>).	1. Tiếp nhận Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện 2. Tiếp nhận Trực tuyến: Dichvucong.phutho.gov.vn 3. Bru chính công ích		2	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông Dân tộc nội trú

*** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
1	1.004487 (B-BGD-28377-TT)	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở	Luật Giáo dục năm 2019